



## MARKET LENS

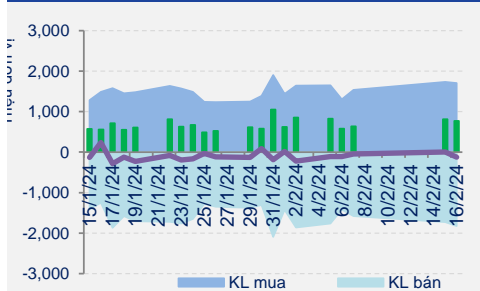
Phiên giao dịch ngày: 16/2/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

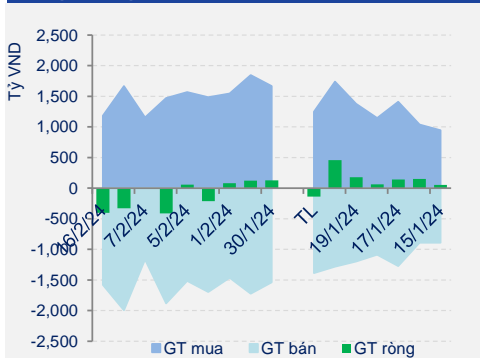
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,209.70	233.04
% Thay đổi	↑ 0.60%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	771,365,105	67,992,056
GTGD (tỷ đồng)	18,210.59	1,285.48
Tổng cung (CP)	1,825,000,285	142,415,400
Tổng cầu (CP)	1,702,606,705	106,325,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,298,006	2,722,114
KL mua (CP)	44,360,831	2,918,223
GT mua (tỷ đồng)	1,181.08	50.92
GT bán (tỷ đồng)	1,581.63	84.26
GT ròng (tỷ đồng)	(400.55)	(33.34)

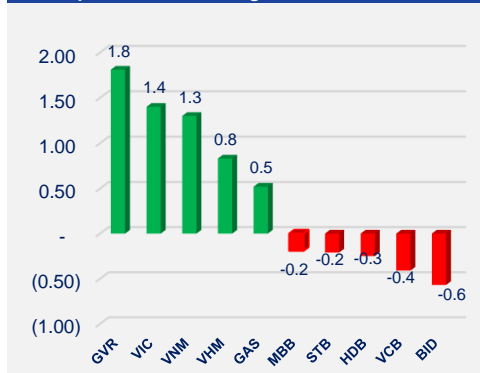
## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, giao dịch sôi động khi VN-INDEX vượt lên vùng giá tâm lý 1.200 điểm. VN-INDEX tiếp tục tăng điểm sau phiên rung lắc trước, kết phiên VN-INDEX tăng 7,20 điểm (+0,60%) lên mức 1.209,70 điểm, vượt lên giá cao nhất phiên giao dịch trước và hướng đến vùng giá quanh 1.211 điểm tương ứng giá cao nhất năm 2018. HNX-INDEX tăng 0,29 điểm (+0,13%) lên mức 233,04 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết duy trì tích cực, lạc quan nhưng mức độ phân hóa mạnh hơn khi có 390 mã tăng giá (11 mã tăng trần), 269 mã giảm giá (06 mã giảm sàn) và 139 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 19.488,33 tỷ đồng giao dịch, giảm -5,48% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Thị trường phân hóa tích cực, lực cầu, dòng tiền ngắn hạn luân chuyển liên tục ở các mã, nhóm mã với áp lực bán giá cao vẫn đang gia tăng ở nhiều mã đã tăng giá mạnh. Khối ngoại giảm tăng giao dịch, tiếp tục bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị 397,04 tỷ đồng, tập trung bán ròng ở nhóm ngân hàng, thép, bán ròng trên HNX với giá trị 33,34 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin: tại Chỉ thị số 06 ngày 15/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xử lý nhanh các vướng mắc thuộc lĩnh vực phụ trách để đáp ứng tiêu chí nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên thị trường mới nổi. Đáng chú ý, Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính báo cáo kết quả thực hiện vấn đề này với Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/6/2024.

Sau nhóm ngân hàng nổi bật có tính dẫn dắt trong VN30 thì các mã chưa tăng nhiều trong VN30 đã giao dịch rất tích cực trong phiên hôm nay, thể hiện mức độ xoay vòng tốt khi VN-INDEX vẫn duy trì trên vùng giá tâm lý 1.200 điểm. Nổi bật ở các mã như GVR (+6,81%), VNM (+3,55%), VIC (+3,29%), BVH (+2,91%)..., trong khi các mã ngân hàng tiếp tục phân hóa hơn, đa số chịu áp lực điều chỉnh tích lũy sau giai đoạn tăng mạnh như HDB (-1,48%), STB (-1,44%), LPB (-1,37%), BID (-0,82%)...

Với ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu đầu ngành như VIC, VHM, các cổ phiếu nhóm bất động sản cũng tiếp tục có diễn biến tích cực, khi hầu hết tăng điểm mạnh, thanh khoản gia tăng tốt như NRC (+8,70%), FIR (+7,00%), CRE (+5,11%), SCR (+3,62%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh TDH (-1,41%), HDG (-0,55%), SJS (-0,43%)...

Trong khi đó các cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su sau áp lực điều chỉnh phiên trước đã phục hồi tốt trở lại, nhiều mã tiếp tục vượt vùng giá đỉnh gần nhất, thanh khoản gia tăng tốt với GVR (+6,81%), DPR (+2,95%), SIP (+2,56%), PHR (+2,41%)... Trong khi đó các cổ phiếu thép, xây dựng, vật liệu xây dựng đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước như NKG (-0,61%), HPG (-0,21%)... PC1 (-2,02%), CTD (-1,04%), KSB (-1,00%)...

Trên thị trường phái sinh, thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2403. VN30F2403 tăng 5,6 điểm (1,17%), chênh lệch dương 7,46 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 26,62% so với phiên trước, thể hiện các vị thế mua gia tăng, nhưng vẫn dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.215 điểm, hướng đến vùng kháng cự mạnh 1.236 điểm -1.262 điểm tương ứng đỉnh cũ tháng 08,09/2023. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch dương từ 7,46 điểm đến 1,96 điểm so với VN30. Mức chênh lệch thu hẹp so với VN30, cho thấy các trader vẫn rất lạc quan về xu hướng tăng của VN30, ưu tiên vị thế mua ngắn hạn, phòng ngừa rủi ro ở kỳ hạn lớn khi VN30 đang trong vùng quá mua ngắn hạn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Tuần khởi đầu năm âm lịch diễn ra tích cực, VnIndex tiếp tục duy trì xu hướng tăng và vận động trên vùng cân tâm lý 1.200 điểm. Chốt phiên VnIndex tăng +7,20 điểm (+0,60%) và đóng cửa ở 1.209,70 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường trong nhịp tăng đầu tiên để vận động trong kênh tích lũy rộng và hiện tại VnIndex đã vượt qua cân tâm lý 1.200 điểm, vận động tích cực của thị trường luôn được chúng tôi dự báo và khuyến nghị, tuy nhiên thời điểm hiện tại đà tăng của VnIndex có thể sẽ gặp khó khăn bởi thị trường sẽ có rung lắc quanh ngưỡng này. Với quan điểm tích cực chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường vẫn tích cực dù có thể có rung lắc, mục tiêu của nhịp tăng ngắn hạn hướng tới quanh 1.250 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ dao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Với những vận động của VnIndex trong thời gian qua xác nhận VnIndex đang dần vận động để hình thành kênh tích lũy rộng trung hạn 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Thị trường vận động tích cực và VnIndex đã vượt lên trên cân tâm lý ngắn hạn 1.200 điểm như chúng tôi đã kỳ vọng và dự báo, chúng tôi cũng đã có khuyến nghị cho những nhà đầu tư ngắn hạn tích cực giải ngân trong các phiên vừa qua. Hiện tại VnIndex đã vượt 1.200 điểm trong bối cảnh tâm lý khá hưng phấn do đó rất có thể thị trường sẽ có rung lắc trong thời gian tới, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua đuổi. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định, nếu muốn giải ngân thêm nên chờ đợi các giai đoạn điều chỉnh của thị trường.

Chúng tôi kính chúc quý vị khách hàng, nhà đầu tư một năm mới dồi dào sức khỏe và đầu tư hiệu quả!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: n giao dịch ngày:

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DPM	34.10	31-33	38-39	29	25.1	-13.3%	-90.6%	Theo dõi giải ngân
DPR	34.95	31-32	36-37	29	14.7	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
DCM	33.90	31-32	36-37	30	16.2	-20.0%	-50.7%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.50	27.5-28.3	31-32	26	27.4	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.20	36.8-37.8	40-41	35	20.5	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.30	22.3	28-28.5	25	17.9%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	55.30	45.1	56-58	52	22.6%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	28.50	27.55	30-31	27.5	3.4%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	19.30	18.09	23-24	19	6.7%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**Yêu cầu báo cáo việc nâng hạng thị trường chứng khoán trước 30/6**

Đây là một trong những nhiệm vụ cụ thể được nêu trong Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 15/2/2024 về việc đồn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024 của Thủ tướng Chính phủ... Chỉ thị nêu rõ, thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; gây áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những tháng đầu năm 2024.

**EU hạ dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát châu Âu năm 2024**

Ủy ban châu Âu (EC) hạ dự báo về tăng trưởng kinh tế Liên minh châu Âu (EU) và khu vực eurozone năm 2024 trong bối cảnh lãi suất cao gây áp lực lên tăng trưởng kinh tế, nhưng có một tin vui là lạm phát sẽ giảm còn một nửa so với năm ngoái... Trong báo cáo kinh tế công bố ngày 15/2, EC dự báo tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt tốc độ tăng trưởng 0,8% trong năm nay ở khu vực eurozone và 0,9% ở EU, thấp hơn so với mức dự báo tăng tương ứng 1,2% và 1,3% mà EC đưa ra trong báo cáo vào mùa thu năm ngoái.

**Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đường dây 500kV mạch 3**

Từ nay đến ngày 30/6, Bộ Công Thương sẽ giao ban định kỳ 1 tháng 1 lần hoặc sớm hơn, nội dung tập trung về tiến độ thực hiện đường dây 500kV, những khó khăn, đề xuất giải pháp. Bộ phấn đấu hoàn thành dự án trước 30/6. Ngày 16/2, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên chủ trì cuộc họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đến Phố Nối, theo báo Công Thương. Bộ trưởng Bộ Công Thương khẳng định đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đến Phố Nối là dự án quan trọng của quốc gia, nhiệm vụ của Thủ tướng giao.

**657.000 tỷ đồng đầu tư công năm 2024 chủ yếu cho hạ tầng giao thông**

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết năm 2024, toàn quốc dành 657.000 tỷ đồng cho đầu tư công, chủ yếu là hạ tầng giao thông, phần đầu giải ngân ít nhất 95%. Chủ trì phiên họp Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình trọng điểm ngành giao thông sáng 16/2, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh năm nay sẽ tăng tốc xây dựng các công trình giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia với tổng mức đầu tư rất lớn - 422.000 tỷ đồng.

**TIN DOANH NGHIỆP**
**Dệt may 29/3 chốt quyền tạm ứng cổ tức tiền mặt 20%**

CTCP Dệt may 29/3 (UPCoM: HCB) sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 26/02. Đây cũng là ngày đăng ký cuối cùng để nhận tạm ứng cổ tức 2023 bằng tiền, tỷ lệ 20%. Theo kế hoạch, Dệt may 29/3 sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 29/03 tại trụ sở chính Công ty - số 60 Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Ngay trước khi ĐHĐCĐ diễn ra, vào ngày 06/03, HCB sẽ tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 20% (sở hữu 1 cp được nhận 2,000 đồng). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/02/2024.

**VPH lãi thấp nhất 9 năm**

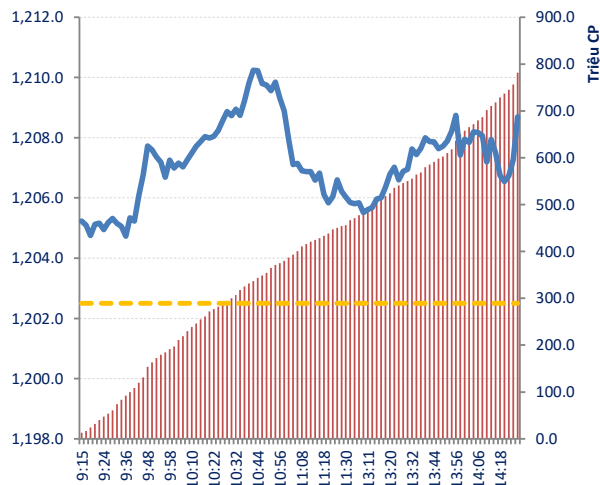
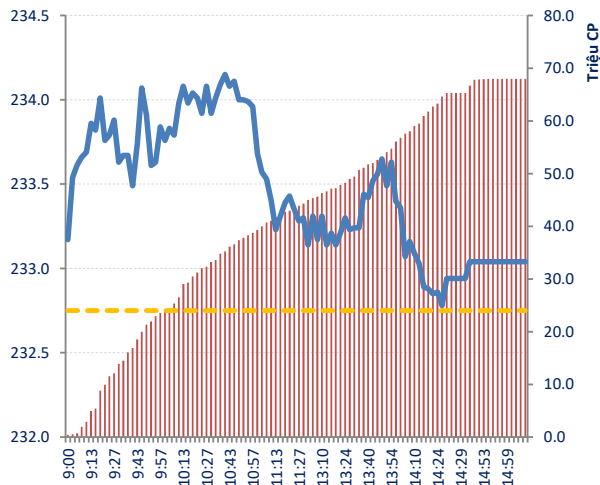
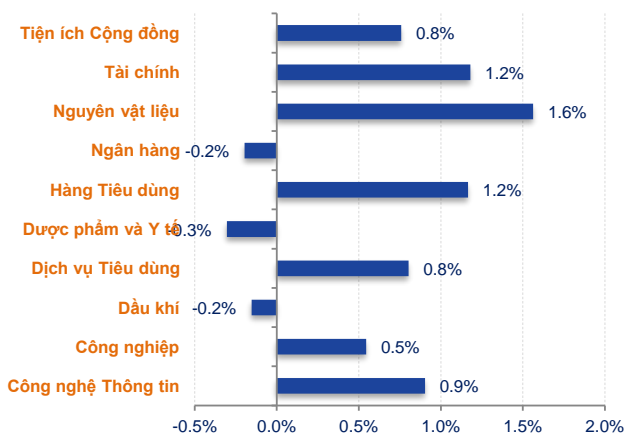
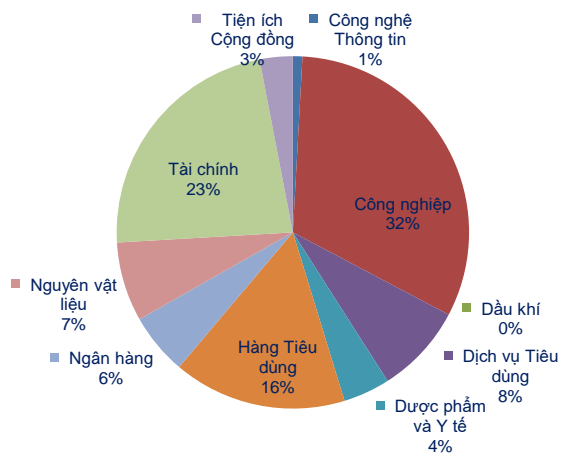
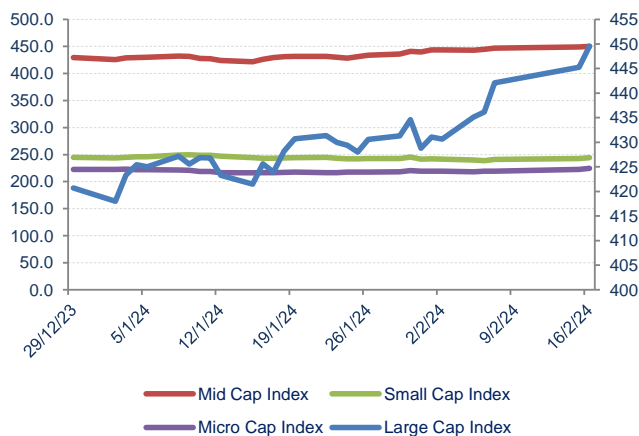
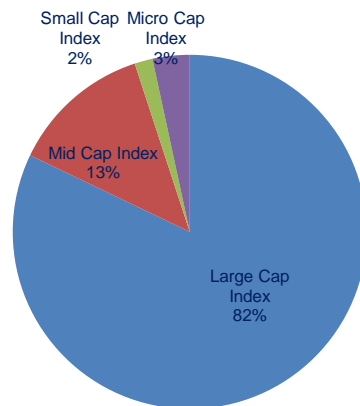
Với hơn 4 tỷ đồng lãi ròng, CTCP Vạn Phát Hưng (HOSE: VPH) ghi nhận 2023 là năm báo lãi thấp nhất trong 9 năm trở lại đây (từ 2015). Trong BCTC quý 4/2023, VPH nhận định 2023 là năm đầy khó khăn của Công ty. VPH đang cố gắng hoàn tất các thủ tục pháp lý để có thể triển khai dự án. Theo đó, doanh thu thuần cả năm 2023 chỉ đạt hơn 73 tỷ đồng, giảm 55% so với năm trước. Trong đó, hơn 21 tỷ đồng đến từ thương vụ chuyển nhượng một phần thửa đất tại xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè (TPHCM).

**Coteccons (CTD) vừa thầu tóm hai doanh nghiệp**

Sau chủ trương thầu tóm đơn vị khác, Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons (mã CTD – sàn HOSE) đã chính thức thầu tóm thêm 2 thành viên mới. Coteccons cho biết hoàn tất mua lại 100% vốn góp của Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Việt Nam) và Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam. Ngoài ra, Coteccons còn đầu tư vào hai Công ty liên kết gồm CTCP Đầu tư Hạ tầng FCC và CTCP Thương mại Quảng Trọng; và nắm giữ 14,43% vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Ricons (hạch toán đầu tư vào đơn vị khác).

**Năm 2023, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) lãi trước thuế 151 tỷ đồng, tăng trưởng 4%**

Báo cáo tài chính riêng quý IV/2023 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (mã TNH) cho thấy bức tranh tài chính khá lành mạnh của doanh nghiệp. Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý IV/2023 đạt 116 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ. Sau khi trừ đi các chi phí, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 30,9 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng, giảm 33% so với cùng kỳ.

**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCG	2,615,300	STB	3,840,350	1	NRC	622,800	PVS	1,551,200
2	NVL	2,359,402	VND	3,600,839	2	SHS	573,390	DTD	114,080
3	DIG	1,965,763	VIX	2,772,408	3	CEO	546,700	TNG	103,680
4	HQC	1,644,500	VCG	1,846,521	4	TIG	178,378	VGS	86,200
5	GVR	1,406,500	VNM	1,773,897	5	IDJ	117,700	EVS	60,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.50	17.70	↑ 1.14%	35,472,400	SHS	17.90	17.90	→ 0.00%	11,800,715
VND	23.00	23.20	↑ 0.87%	32,052,200	CEO	21.30	21.70	↑ 1.88%	10,835,527
HAG	13.45	12.75	↓ -5.20%	30,633,500	PVS	37.40	37.20	↓ -0.53%	4,816,817
DIG	27.70	27.85	↑ 0.54%	25,679,100	NRC	4.60	5.00	↑ 8.70%	4,479,600
SHB	11.90	11.90	→ 0.00%	24,259,400	HUT	19.10	19.20	↑ 0.52%	3,181,998

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIR	9.72	10.40	0.68	↑ 7.00%	LDP	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
PDN	101.70	108.80	7.10	↑ 6.98%	MCO	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%
TCT	23.85	25.50	1.65	↑ 6.92%	SMN	13.00	14.20	1.20	↑ 9.23%
TPC	5.65	6.04	0.39	↑ 6.90%	NRC	4.60	5.00	0.40	↑ 8.70%
VFG	54.20	57.90	3.70	↑ 6.83%	X20	11.20	12.10	0.90	↑ 8.04%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%	CAN	54.00	48.60	-5.40	↓ -10.00%
SRC	29.40	27.35	-2.05	↓ -6.97%	SDC	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
SSC	32.90	30.70	-2.20	↓ -6.69%	PCG	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%
GTA	13.95	13.15	-0.80	↓ -5.73%	KSQ	4.60	4.20	-0.40	↓ -8.70%
ST8	11.10	10.50	-0.60	↓ -5.41%	CMC	6.30	5.80	-0.50	↓ -7.94%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	35,472,400	1.8%	413	42.4	0.8
VND	32,052,200	13.0%	1,657	13.9	1.7
HAG	30,633,500	32.9%	1,843	7.3	2.4
DIG	25,679,100	2.2%	283	97.8	2.1
SHB	24,259,400	16.1%	2,064	5.8	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,800,715	5.7%	688	26.0	1.4
CEO	10,835,527	3.1%	408	52.2	1.8
PVS	4,816,817	6.6%	1,812	20.6	1.3
NRC	4,479,600	1.0%	133	34.7	0.3
HUT	3,181,998	0.6%	82	233.3	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FIR	↑ 7.0%	1.9%	217	44.7	0.8
PDN	↑ 7.0%	32.3%	7,962	12.8	3.8
TCT	↑ 6.9%	5.7%	1,450	16.4	0.9
TPC	↑ 6.9%	-13.2%	(1,846)	-	0.4
VFG	↑ 6.8%	24.8%	7,079	7.7	1.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDP	↑ 9.8%	-19.6%	(1,583)	-	1.7
MCO	↑ 9.6%	0.6%	80	144.2	0.9
SMN	↑ 9.2%	12.3%	2,178	6.0	0.7
NRC	↑ 8.7%	1.0%	133	34.7	0.3
X20	↑ 8.0%	7.7%	1,145	9.8	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2,615,300	0.5%	141	58.4	0.3
NVL	2,359,402	1.8%	413	42.4	0.8
DIG	1,965,763	2.2%	283	97.8	2.1
HQC	1,644,500	0.1%	11	393.5	0.5
GVR	1,406,500	4.8%	646	38.6	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	622,800	1.0%	133	34.7	0.3
SHS	573,390	5.7%	688	26.0	1.4
CEO	546,700	3.1%	408	52.2	1.8
TIG	178,378	8.3%	1,085	11.0	0.9
IDJ	117,700	5.8%	671	8.8	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	502,459	21.7%	5,910	15.2	3.0
BID	279,036	19.0%	3,781	12.9	2.3
CTG	187,950	17.0%	3,723	9.4	1.5
VHM	182,666	20.0%	7,607	5.5	1.0
GAS	173,863	18.4%	5,053	15.0	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,513	22.6%	4,221	13.3	3.0
PVS	17,876	6.6%	1,812	20.6	1.3
HUT	17,047	0.6%	82	233.3	1.5
SHS	14,556	5.7%	688	26.0	1.4
THD	13,706	3.0%	470	75.8	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.53	0.3%	44	198.4	0.6
KSB	2.49	3.9%	1,010	29.7	1.1
VPH	2.47	0.4%	47	167.4	0.7
LCG	2.37	4.7%	631	21.0	1.0
CII	2.36	2.2%	683	28.1	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

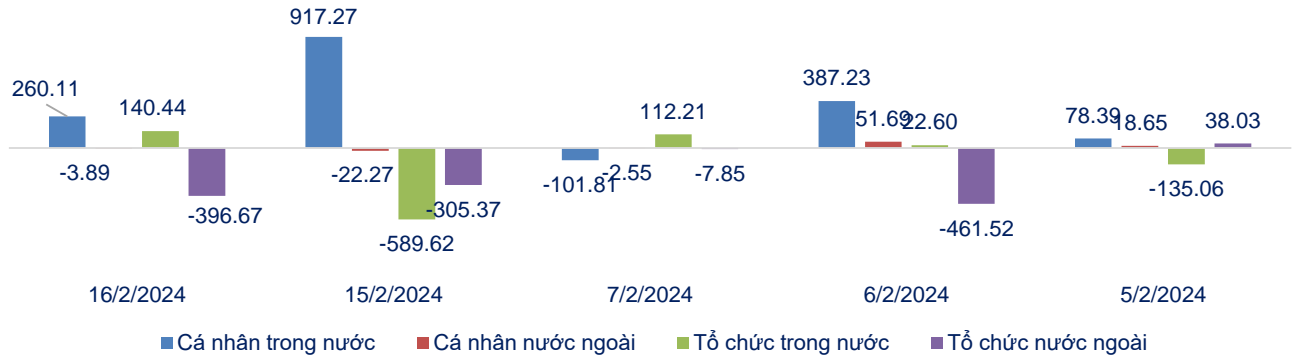
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.42	3.6%	496	24.6	1.1
C69	2.44	1.2%	156	44.3	0.5
VC2	2.31	2.0%	293	34.5	0.8
VIG	2.23	9.6%	685	11.1	1.0
HBS	2.12	4.5%	552	14.1	0.6





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	120.84	26.2%	4,248	15.9	4.0
STB	113.66	18.3%	4,094	7.6	1.3
VND	69.62	13.0%	1,657	13.9	1.7
MWG	53.45	0.7%	115	400.1	2.9
VIX	50.78	11.6%	1,444	12.4	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-54.68	2.2%	283	97.8	2.1
VIC	-51.49	1.5%	533	79.8	1.1
VHM	-42.50	20.0%	7,607	5.5	1.0
PVT	-33.49	11.5%	3,029	8.8	1.0
GVR	-27.22	4.8%	646	38.6	1.8

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3.42	18.3%	4,094	7.6	1.3
VCI	3.29	7.1%	1,127	40.1	2.7
SAB	2.44	16.4%	3,210	18.2	2.9
SSI	2.13	10.1%	1,531	22.9	2.3
LPB	0.72	19.2%	2,594	7.0	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-4.48	N/A	N/A	N/A	N/A
DGC	-3.79	27.2%	8,186	11.7	3.0
VCG	-2.30	3.8%	707	35.9	1.3
FUEVFVND	-1.48	N/A	N/A	N/A	N/A
GIL	-1.46	1.1%	395	77.9	0.8

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	28.33	20.0%	7,607	5.5	1.0
AAA	23.59	4.8%	761	14.3	0.7
VPB	20.65	8.3%	1,445	13.7	1.1
VCI	18.92	7.1%	1,127	40.1	2.7
ASM	18.56	2.7%	625	16.7	0.4

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-64.10	1.8%	413	42.4	0.8
MBB	-29.74	23.5%	3,966	6.1	1.3
FUEVFVND	-28.09	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	-23.36	10.1%	1,531	22.9	2.3
DGC	-11.61	27.2%	8,186	11.7	3.0

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	55.65	2.2%	283	97.8	2.1
NVL	42.11	1.8%	413	42.4	0.8
VIC	40.54	1.5%	533	79.8	1.1
GVR	37.03	4.8%	646	38.6	1.8
PVT	35.21	11.5%	3,029	8.8	1.0

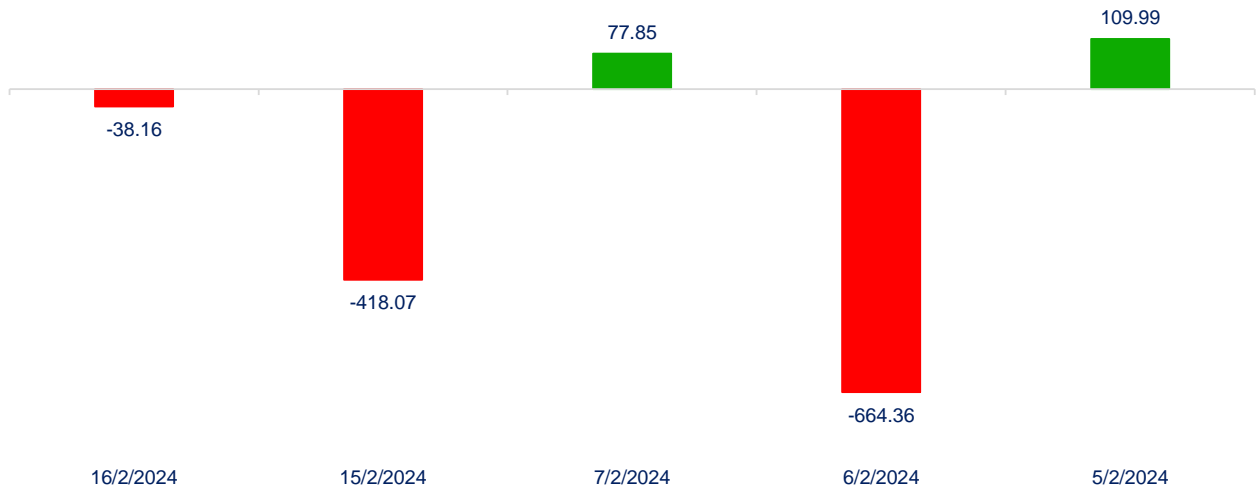
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-122.80	26.2%	4,248	15.9	4.0
STB	-122.51	18.3%	4,094	7.6	1.3
VND	-82.77	13.0%	1,657	13.9	1.7
MWG	-53.15	0.7%	115	400.1	2.9
VIX	-49.81	11.6%	1,444	12.4	1.4

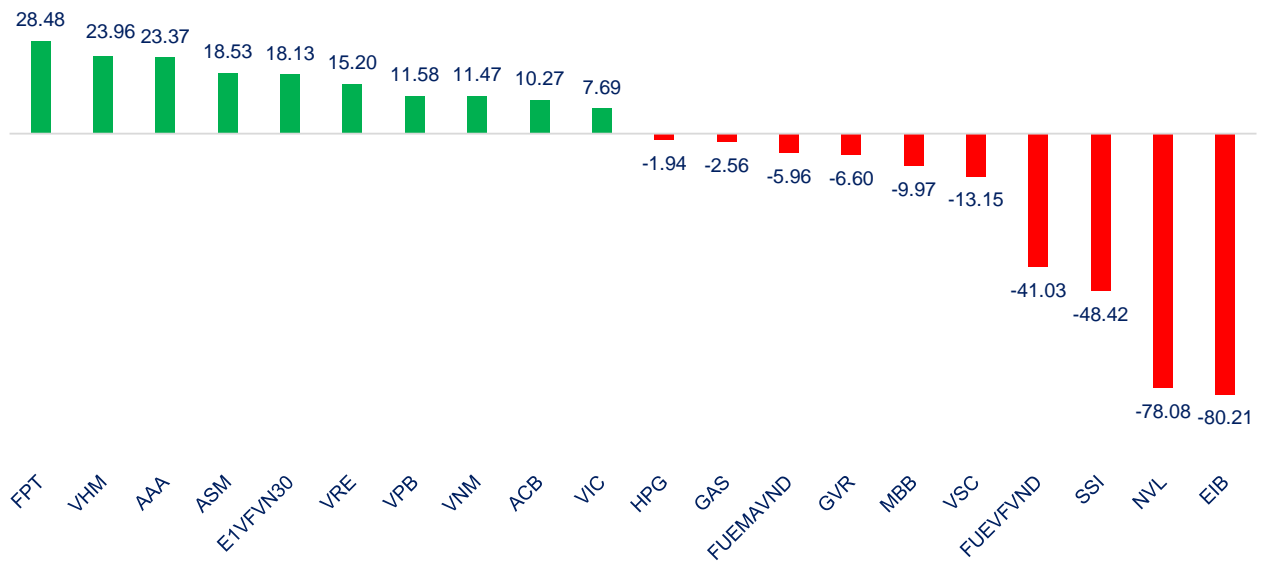


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)